

BÁO CÁO

**sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017
của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII
về tiếp tục đổi mới hệ thống và quản lý, nâng cao chất lượng
và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị quyết 19), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện như sau:

I. Kết quả tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và cụ thể hóa, thể chế hóa thực hiện Nghị quyết 19

1. Về tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 19

Sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết 19, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch¹ và tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết 19 cho cán bộ chủ chốt của tỉnh và chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt cho cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp mình.

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng các cấp đã nghiêm túc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 19 bằng nhiều hình thức đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về cụ thể hóa, thể chế hóa triển khai thực hiện Nghị quyết 19

Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 về thực hiện Nghị quyết 19 (sau đây viết tắt là Kế hoạch 126); cấp ủy, chính quyền các cấp đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa, thể chế hóa thực hiện Nghị quyết 19²; các sở, ban, ngành của tỉnh và các cơ quan chuyên môn, huyện, thành phố đã ban hành kế

¹ Kế hoạch 108-KH/TU ngày 04/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết Trung ương 6 khóa XII trên địa bàn tỉnh

² - Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

- Kế hoạch 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 thực hiện Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch 126; Kế hoạch 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 về cắt giảm biên chế, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ khối nhà nước tỉnh; Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 21/6/2018 về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh.

- Nhiều văn bản khác: Công văn 5979/UBND-NC ngày 28/9/2017; Công văn 983/UBND-NC ngày 26/02/2018 chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Công văn 4804/UBND-KT ngày 14/8/2018 thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19 và quy định của pháp luật; Công văn 2814/UBND-TH ngày 21/5/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết 54/NQ-CP ngày 10/5/2018 Chính phủ; Công văn 5248/UBND-NC ngày 31/8/2018 về việc khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch 82/KH-UBND ngày 04/6/2018; Công văn 3325/UBND-KT ngày 12/6/2018 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017...

hoạch, chương trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết 19

1. Kết quả hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) để thu gọn đầu mối, giảm biên chế

Trước khi có Nghị quyết 19, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo UBND tỉnh trong năm 2017 xây dựng và ban hành Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2025³.

Tháng 4/2018, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch 126 thực hiện Nghị quyết 19. Theo đó, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện trong năm 2018 đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị SNCL theo lộ trình, thời gian đã xác định trong Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy.

Kết quả: Đến tháng 11/2018, đã sắp xếp giảm thêm 70 đơn vị SNCL; trong đó, sự nghiệp thuộc các sở, ngành cấp tỉnh là 50 đơn vị, sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện là 20 đơn vị, cụ thể:

- Lĩnh vực y tế (*giảm 20 đơn vị*): Sáp nhập Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh và Trung tâm Truyền thông sức khỏe tỉnh vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; sáp nhập Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình 14 huyện, thành phố vào Trung tâm Y tế của 14 huyện, thành phố; sáp nhập Bệnh viện đa khoa thành phố và Bệnh viện đa khoa Dung Quất vào Bệnh viện đa khoa tỉnh; giải thể Phòng khám đa khoa khu vực Ba Vì, huyện Ba Tư và Phòng khám đa khoa khu vực Trà Tân, huyện Trà Bồng.

- Lĩnh vực giáo dục (*giảm 16 đơn vị*): Sáp nhập, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, học sinh đối với giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn các huyện đầu năm học 2018 - 2019 (trong đó: huyện Đức Phổ sắp xếp, sáp nhập giảm 07 trường Trung học cơ sở và Tiểu học; huyện Nghĩa Hành sắp xếp, sáp nhập giảm 03 trường Tiểu học; huyện Ba Tư sắp xếp, sáp nhập giảm 05 trường Tiểu học và Trung học cơ sở; huyện Mộ Đức sáp nhập giảm 01 trường Tiểu học).

- Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa (*giảm 03 đơn vị: trong đó, sở, ngành tỉnh giảm 01 đơn vị, huyện giảm 02 đơn vị*): Chuyển Trung tâm Văn hóa – Thể thao Dung Quất về Trường Cao đẳng kỹ nghệ Dung Quất (trực thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội); thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Bình Sơn trên cơ sở hợp nhất Đài Truyền thanh huyện và Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện; thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Trà Bồng trên cơ sở hợp nhất Đài Truyền thanh - Phát lại truyền hình huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và bộ phận sự nghiệp văn hóa tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

Tổ chức lại các đơn vị: Thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Tư nghĩa trên cơ sở tổ chức lại Đài Truyền thanh huyện và chuyển bộ phận sự nghiệp văn hoá, thể thao tại Phòng Văn hóa - Thông tin; thành lập Trung

³ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017.

tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Đức Phổ trên cơ sở tổ chức lại Đài Truyền thanh huyện và chuyển bộ phận sự nghiệp văn hoá, thể thao tại Phòng Văn hóa - Thông tin.

- Lĩnh vực sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn (*giảm 28 đơn vị*): Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp 14 huyện, thành phố trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố.

- Lĩnh vực sự nghiệp tài nguyên và môi trường và sự nghiệp khác (*giảm 03 đơn vị: trong đó, sở, ngành tỉnh giảm 01 đơn vị, huyện giảm 02 đơn vị*): Hợp nhất Ban Quản lý (BQL) các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật và BQL dự án an sinh xã hội thành BQL dự án đầu tư xây dựng trực thuộc BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh; thành lập BQL dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Minh Long trực thuộc UBND huyện Minh Long trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Minh Long và BQL Dự án Đầu tư xây dựng huyện Minh Long; thành lập BQL dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Đức Phổ trực thuộc UBND huyện Đức Phổ trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đức Phổ và BQL Dự án Đầu tư xây dựng huyện Đức Phổ.

Những công việc đang thực hiện:

- Rà soát, sắp xếp lại các Quỹ của tỉnh, theo đó giảm được 03 Quỹ (*từ 15 tổ chức Quỹ tài chính ngoài ngân sách Nhà nước giảm xuống còn 12 Quỹ*).

- Hợp nhất Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học – công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; sáp nhập Trường trung cấp kỹ thuật Quảng Ngãi trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Trung tâm Hỗ trợ, dịch vụ và Đào tạo nghề nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh vào Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc - Quảng Ngãi.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch/Đề án điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học, số học sinh/lớp bậc Trung học phổ thông (*Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai và ban hành Kế hoạch số 415/KH-SGDĐT ngày 27/4/2018*).

- Xây dựng Đề án sáp nhập, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, học sinh đối với giáo dục tiểu học và giáo dục trung học trên địa bàn các huyện, thành phố (*các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Minh Long, Tư Nghĩa, Tây Trà, Sơn Tây và thành phố Quảng Ngãi đang xây dựng, hoàn thành trong quý II/2019*).

- Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của Trường Đại học Phạm Văn Đồng, nhất là các khoa sư phạm (*Trường Đại học Phạm Văn Đồng đã thành lập tổ, lấy ý kiến và đang xây dựng Đề án*).

- Đề án chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao (*các huyện: Tư Nghĩa, Đức Phổ, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh*).

- Xây dựng Đề án hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Đài Truyền thanh/Đài Truyền thanh - Truyền hình thành Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao và chuyển bộ phận sự nghiệp văn hoá, thể thao tại Phòng Văn hóa - Thông tin về Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện đối với các huyện còn lại.

- Xây dựng Đề án kiện toàn các BQL rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh.
- Đề án hợp nhất BQL dự án đầu tư xây dựng và Trung tâm quỹ đất đối với các huyện, thành phố còn lại.

Đối với các đơn vị SNCL thuộc đối tượng rà soát, sắp xếp từ năm 2019 trở về sau, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai rà soát, bước đầu chuẩn bị và đang xây dựng đề án sắp xếp tổ chức theo lộ trình được phê duyệt.

2. Kết quả thực hiện cơ chế khoán kinh phí cho các đơn vị SNCL theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra

Việc thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị SNCL theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và theo kế hoạch của UBND tỉnh⁴ nghiêm túc, đạt một số kết quả. Cụ thể:

- Đã đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước theo kết quả hoạt động. Theo đó, đã xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật của từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công (*trường hợp không xây dựng được định mức kinh tế - kỹ thuật thì xây dựng định mức chi phí*); lập và phê duyệt phương án tự chủ về tài chính cho từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở cấp kinh phí theo quy định.

- Thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định tại Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Dự toán kinh phí ngân sách cấp tỉnh năm 2018 giao cho các đơn vị SNCL cấp tỉnh giảm so với năm 2017 là 20.827 triệu đồng, do tăng tỷ lệ % tự đảm bảo chi thường xuyên (tăng bình quân từ 46,9 lên 53,5%).

Dự kiến dự toán kinh phí ngân sách cấp năm 2019 giao cho các đơn vị SNCL cấp tỉnh giảm so với năm 2018 là 60.941 triệu đồng, do tăng tỷ lệ % tự đảm bảo chi thường xuyên (tăng bình quân từ 53,5 lên 56,6%).

3. Về kết quả chi thường xuyên năm 2018 so với năm 2017

Chi thường xuyên năm 2017: 7.472.887 triệu đồng, chiếm 66,48% tổng chi cân đối ngân sách địa phương. Trong đó, chi hành chính 1.471.967 triệu đồng; chi sự nghiệp 6.000.920 triệu đồng.

Chi thường xuyên năm 2018: 7.970.082 triệu đồng, chiếm 65,33% tổng chi cân đối ngân sách địa phương. Trong đó, chi hành chính 1.610.573 triệu đồng; chi sự nghiệp 6.359.509 triệu đồng.

Chi thường xuyên năm 2018 so với năm 2017 tăng về số lượng tuyệt đối là 497.195 triệu đồng (trong đó, do điều chỉnh tiền lương cơ sở tăng 270.550 triệu đồng), giảm về cơ cấu chi trong tổng chi cân đối là 1,15%.

4. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị (từ thời điểm ngày 30/4/2015 đến 31/10/2018)

Thực hiện Nghị quyết 39 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tinh giản

⁴ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018.

biên chế khối nhà nước của tỉnh giai đoạn 2018 - 2021 và cụ thể cho từng năm, bảo đảm đến năm 2021 giảm 10% biên chế hành chính và sự nghiệp so với năm 2015 trên địa bàn tỉnh⁵. Kết quả như sau:

Từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh đã tinh giản biên chế 1.508 người, trong đó: khối sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước 1.213 người; khối sự nghiệp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước 21 người.

Biên chế hành chính giai đoạn 2015 – 2018 đã giảm 116 biên chế (từ 2.453 biên chế năm 2015 xuống còn 2.337 biên chế năm 2018) đạt 4,73%; định hướng 2019 - 2021 giảm 5,27% tương ứng giảm 129 biên chế (*mỗi năm giảm thêm 1,70% tương ứng giảm 43 biên chế/năm*).

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Qua 01 năm thực hiện Nghị quyết 19, việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh đạt một số kết quả tích cực, đã giảm 70 đơn vị SNCL, khắc phục dần tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; việc tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước cơ bản bảo đảm lộ trình 10% đến năm 2021 theo Nghị quyết 39; đội ngũ viên chức từng bước được cơ cấu, chuẩn hóa theo ngạch, nghề nghiệp, vị trí việc làm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; đã thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị SNCL theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và lộ trình tự chủ tài chính cơ bản theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2025.

2. Một số hạn chế

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thiếu chủ động, chưa mạnh dạn, quyết liệt thực hiện những nội dung, công việc đã được xác định trong Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy, đề án của UBND tỉnh.

- Tổ chức bộ máy nhiều đơn vị SNCL còn chồng chéo, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động thấp, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, mức độ tự chủ về tài chính của các đơn vị SNCL chưa cao...

- Một số địa phương, đơn vị, chưa chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; chưa cắt giảm chi phí, chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; phương thức hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập chưa được đổi mới đồng bộ. Chất lượng dịch vụ do các đơn vị SNCL cung cấp còn kém, cải thiện chưa đáng kể.

- Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công còn hạn chế.

- Chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục.

Nguyên nhân

⁵ Theo Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/8/2017.

- Một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện về tầm quan trọng, vai trò của việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL; thiếu quyết liệt trong thực hiện tinh giản biên chế, nhân sự dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy tại cơ quan, đơn vị.

- Hệ thống văn bản, quy định, hướng dẫn của Trung ương về cơ chế tài chính cho các đơn vị SNCL chưa đồng bộ nhưng việc sửa đổi, điều chỉnh chưa kịp thời nên khó khăn trong thực hiện.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL chưa thường xuyên.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian đến

1. Tập trung khắc phục những hạn chế sau 01 năm thực hiện Nghị quyết 19. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL; tinh giản biên chế và cơ cấu đội ngũ viên chức.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng các nội dung, công việc cụ thể đã xác định trong Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy, Kế hoạch 82 của UBND tỉnh.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 19, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy để việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ chế tài chính, quản lý viên chức đi vào chiều sâu; kịp thời phản ánh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề có giải pháp tháo gỡ kịp thời, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c),
- Các ban đảng Trung ương (b/c),
- Các vụ địa phương tại Đà Nẵng (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PVPTU; P. Tổng hợp, Kinh tế,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Viết Chữ